|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn15/2/2024 | Tiết PPCT | Lớp | Ngày dạy | Lớp | Ngày dạy | Lớp | Ngày dạy |
| 89 | 6A | 28/2/2024 | 6C | 22/2/2024 | 6D | 27/2/2024 |
| 90 | 28/2/2024 | 23/2/2024 | 27/2/2024 |

**BÀI 24: ĐA DẠNG SINH HỌC**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. Mục tiêu**

1. **Kiến thức:**
* Nêu được đặc điểm đặc đặc trưng thể hiện sự đa dạng sinh học
* Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên, trong thực tiễn và cho ví dụ.
* Tìm được nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học và hậu quả. Giải thích được lí do cần bảo vệ đa dạng sinh học.
* Liên hệ thực tiễn, đề xuất được các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.
1. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát, nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên, trong thực tiễn và cho ví dụ.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để tìm ra nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: từ nguyên nhân và hậu quả gây ra do suy giảm đa dạng sinh học, đề xuất được các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

* Quan sát thế giới, chỉ ra được các vai trò của đa dạng sinh học đối với con người và tự nhiên và cho ví dụ.
* Nghiên cứu tài liệu, tổng hợp, khái quát hóa nguyên nhân và hậu quả của việc suy giảm đa dạng sinh học.
1. **Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân tìm hiểu vai trò đa dạng sinh học, nguyên nhân và hậu quả gây suy giảm đa dạng sinh học.
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, phân chia nhiệm vụ và chủ động thực hiện, hỗ trợ, góp ý cho các thành viên trong nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

* Phiếu học tập Đa dạng sinh học.
* Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh (10HS/nhóm): Tìm kiếm thông tin và báo cáo sản phẩm:

Nhóm 1: Đóng vai nhà nhiếp ảnh gia – Kể chuyện bằng hình ảnh: Tìm hiểu về vai trò của đa dạng sinh học đối với tự nhiên và con người.

Nhóm 2: Đóng vai nhà sinh học – Báo cáo khoa học: Tìm hiểu nguyên nhân suy giảm đa dạng sinh học và hậu quả.

Nhóm 3: Đóng vai nhà chính trị gia: tìm hiểu các biện pháp đã thực hiện ở Việt Nam và trên thế giới, từ đó đề xuất các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

**III. Tiến trình dạy học**

1. **Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập là đa dạng sinh học**
2. **Mục tiêu:** Học sinh liệt kê được các môi trường đa dạng sinh học

**b) Nội dung:** Học sinh tham gia trò chơi để kiểm tra kiến thức nền của học sinh về đa dạng sinh học:

Câu hỏi thảo luận:

- Liệt kê các môi trường có số lượng lớn các loài sinh vật sinh sống?

- Liệt kê các loài sinh vật sống ở môi trường rừng mưa nhiệt đới?

- Liệt kê các loài sinh vật sống ở môi trường đại dương?

- Liệt kê các loài sinh vật sống ở môi trường bắc cực?

- Liệt kê các loài sinh vật sống ở môi trường hoang mạc?

1. **Sản phẩm:**

Đáp án của học sinh, có thể là:

* Liệt kê các môi trường có số lượng lớn các loài sinh vật sinh sống?

Môi trường: rừng mưa nhiệt đới, đại dương, đồng bằng phù sa…

* Liệt kê các loài sinh vật sống ở môi trường rừng mưa nhiệt đới?

Báo đốm, con lười, cá heo sông, vẹt đuôi dài, trăn Nam Mỹ, ếch thủy tinh và ếch phi tiêu độc. ...

* Liệt kê các loài sinh vật sống ở môi trường đại dương?

Cá mập, cá heo, mực, bạch tuộc, rùa biển, san hô…

Tảo, rêu, rong,…

1. **Tổ chức thực hiện:**

- Mỗi đội cử 3 bạn lên chơi trò chơi: Đấu trí.

- Các đội bốc thăm tìm thứ tự chơi của mình.

- Sau khi đưa ra câu hỏi, mỗi đội sẽ trả lời 1 đáp án, lần lượt và liên tục theo vòng.

- Mỗi câu trả lời đúng được tính điểm.

- Nếu đến lượt trả lời của mình mà không đưa ra được đáp án sẽ bị dừng lại, và phải chờ đến câu hỏi tiếp theo mới được tham gia.

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về đa dạng sinh học.**

1. **Mục tiêu:**

- Học sinh xác định được đặc điểm đặc đặc trưng thể hiện sự đa dạng sinh học.

1. **Nội dung:**

- Học sinh tìm kiếm thông tin sách giáo khoa, từ trò chơi khởi động, xác định đặc điểm đặc trưng thể hiện sự đa dạng sinh học, nhận xét sự đa dạng sinh học ở các môi trường và giải thích.

1. **Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

- Đa đạng sinh học được thể hiện rõ nét nhất ở:

+ số lượng loài động vật.

+ số lượng cá thể mỗi loài

+ môi trường sống

- Môi trường đại dương, rừng mưa nhiệt đới đa dạng sinh học cao vì môi trường sống thuận lợi…

- Môi trường hoang mạc, bắc cực đa dạng sinh học thấp vì môi trường sống khắc nghiệt, chỉ những loài có khả năng thích nghi cao với điều kiện khí hậu khắc nghiệt mới tồn tại được.

1. **Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ học tập cá nhân: tìm kiếm thông tin sách giáo khoa mục I trang147, trả lời câu hỏi: Đa dạng sinh học được thể hiện rõ nét nhất ở đặc điểm nào? Nhận xét sự đa dạng sinh học được tìm hiểu ở 4 môi trường: hoang mạc, đại dương, rừng mưa nhiệt đới, bắc cực. Tại sao có khu vực có sự đa dạng sinh học cao nhưng lại có khu vực có sự đa dạng sinh học thấp?

GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các HS khác bổ sung (nếu có).

GV nhận xét và chốt nội dung về đặc điểm đặc trưng thể hiện sự đa dạng sinh học.

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về vai trò của đa dạng sinh học đối với tự nhiên và con người, nguyên nhân suy giảm đa dạng sinh học và hậu quả, từ đó đề xuất các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học:**

1. **Mục tiêu:**

- Học sinh nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên, trong thực tiễn và cho ví dụ.

- Học sinh tìm được nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học và hậu quả. Giải thích được lí do cần bảo vệ đa dạng sinh học.

- Học sinh đề xuất được các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

1. **Nội dung:**

**-** Học sinh thực hiện hoạt động theo kỹ thuật phòng tranh.

**-** Học sinh hoàn thành phiếu học tập tổng kết đa dạng sinh học.

1. **Sản phẩm:**
* Đáp án sơ đồ tổng kết đa dạng sinh học, có thể là (đảm bảo được các ý chính và nêu được ví dụ)

\* Vai trò của đa dạng sinh học:

Đối với tự nhiên:

+ Giúp duy trì và ổn định sự sống trên trái đất, các loài đều có mối quan hệ qua lại, khăng khít, hỗ trợ hay khống chế lấn nhau.

Đối với con người:

+ Đảm bảo phát triển bền vững của con người thông qua việc cung cấp ổn định nguồn nước, lương thực, thực phẩm; tạo môi trường sống thuận lợi cho con người.

+ Giúp con người thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ …

\* Nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học:

Yếu tố tự nhiên: thiên tai: cháy rừng, sóng thần, lũ lụt ….

Yếu tố con người: khai thác bừa bãi, phá hoại môi trường …

\* Hậu quả suy giảm đa dạng sinh học:

Đối với con người: suy giảm nguồn lợi cung cấp cho con người.

Tác hại về khí hậu, môi trường sống…

\* Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học:

- Bảo vệ và trồng rừng.

- Nghiêm cấm các hành vi khai thác, mua bán, tiêu thụ sản phẩm từ các loài động, thực vật quý hiếm.

- Xây dựng các hệ thống khu bảo tồn.

- Tuyên tuyền mọi người cùng thực hiện.

…

1. **Tổ chức thực hiện:**

**-** Giao nhiệm vụ học tập:

\* Kỹ thuật “Phòng tranh”

+ GV yêu cầu các nhóm treo sản phẩm đã chuẩn bị ở lên 3 vị trí trong lớp.

+ Học sinh trong 1 nhóm tự đánh số từ 1 đến 3. Nếu thừa HS thì đánh số lại từ 1.

+ Học sinh có số giống nhau sẽ tập hợp thành nhóm mới (nhóm 1, 2, 3).

**-** Thực hiện nhiệm vụ:

+ Mỗi nhóm về vị trí 1 sản phẩm: Nhóm 1 về vị trí sản phẩm A, Nhóm 2 về vị trí sản phẩm B, Nhóm 3 về vị trí sản phẩm C.

+ Thành viên của nhóm có sản phẩm thuyết trình về sản phẩm nhóm mình.

+ Sau 5 phút, các nhóm mới dịch chuyển vị trí theo vòng tròn: nhóm 1 đến vị trí sản phẩm B, nhóm 2 đến vị trí sản phẩm C, … Thành viên của nhóm có sản phẩm thuyết trình về sản phẩm nhóm mình.

**-** Báo cáo, thảo luận: GV gọi ngẫu nhiên 1 học sinh trình bày trong Phiếu học tập tổng hợp kiến thức đã học, các nhóm còn lại theo dõi và nhận xét bổ sung (nếu có).

**-** Kết luận: GV nhận xét về kết quả hoạt đông của các nhóm. GV chốt đáp án phiếu học tập về đa dạng sinh học.

1. **Hoạt động 3: Luyện tập**
2. **Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học.
3. **Nội dung:**

- HS thực hiện cá nhân phiếu đánh giá ngắn.

1. **Sản phẩm:**

- HS trình bày quan điểm cá nhân về trên phiếu đánh giá ngắn.

1. **Tổ chức thực hiện:**

- Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân hoàn thành phiếu đánh giá ngắn.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

- Báo cáo: GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.

- Kết luận: GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng.

1. **Hoạt động 4: Vận dụng**
2. **Mục tiêu:** Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống, thái độ sống tích cực đối với thế giới.
3. **Nội dung:** Học sinh tạo dự án tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học.
4. **Sản phẩm:** HS làm dự án bảo vệ đa dạng sinh học: tạo sản phẩm handmade, buổi workshop, phỏng vấn ngắn, infographic... tuyên truyền.
5. **Tổ chức thực hiện:** Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

Hình thức:tạo dự án: buổi workshop, phỏng vấn ngắn, tạo quỹ ủng hộ bán các sản phẩm handmade để tuyên truyền…báo cáo bằng inforgraphic, powerpoint kết quả đạt được (khuyến khích các hình ảnh minh họa, ý tưởng trình bày sáng tạo)

Làm việc cá nhân hoặc hoạt động nhóm: 10HS/nhóm

Tiêu chí đánh giá Phụ lục 1.1

Thời gian: nộp sản phẩm vào tiết học sau.

**Phụ lục 1.1. Tiêu chí chấm sản phẩm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Yêu cầu** | **Số điểm** |
| **1** | Nội dung | - Ý nghĩa thực tiễn của sản phẩm (3 điểm).- Cách tổ chức triển khai sản phẩm (3 điểm). |   |
| **2** | Hình thức | - Sản phẩm rõ ràng, thể hiện được rõ ý nghĩa thực tiễn đề ra (3 điểm). |   |
| **3** | Ý thức học tập | - Hoàn thành đúng thời gian cho phép (1 điểm). |  |
| **Tổng điểm:** |  |